

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA
Số: 11/2019/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP Thanh Hóa, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: đường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng H - Phó phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh N.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 224 ngày 26/11/2018)

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân T2 và chị Lê Thị Thu H2

Cùng trú tại: khu ĐTM B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 20/5/2019 anh Trịnh Xuân T2 và chị Lê Thị Thu H2 còn nợ Ngân hàng TMCP N tổng số tiền là: 2.174.062.340đ (hai tỷ một trăm bảy mươi tư

triệu không trăm sáu hai nghìn ba trăm bốn mươi đồng). Trong đó: tiền gốc 1.719.910.316đ; tiền lãi trong hạn: 432.159.095đ và tiền lãi quá hạn: 21.992.929đ.

Anh Trịnh Xuân T2 và chị Lê Thị Thu H2 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 2.174.062.340đ cho Ngân hàng TMCP N làm 06 đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 20/6/2019 trả 300.000.000đ tiền gốc

Đợt 2: Vào ngày 20/7/2019 trả 300.000.000đ tiền gốc

Đợt 3: Vào ngày 20/8/2019 trả 300.000.000đ tiền gốc

Đợt 4: Vào ngày 20/9/2019 trả 300.000.000đ tiền gốc

Đợt 5: Vào ngày 20/10/2019 trả 300.000.000đ tiền gốc

Đợt 6: Vào ngày 20/11/2019 trả 219.910.31 tiền gốc và tiền lãi 454.152.024đ.

Anh Trịnh Xuân T2 và chị Lê Thị Thu H2 tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 21/5/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên.

Trường hợp anh T2, chị H2 vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo cam kết trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 363, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: khu ĐTM B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 681269 do UBND Thành phố T cấp ngày 17/12/2015 mang tên Trịnh Xuân T2 và Lê Thị Thu H2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 82/TG15/HĐTC/TN ngày 28/12/2015 tại Phòng công chứng H, tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo cho việc trả nợ và thi hành án.

Về án phí: Anh T2, chị H2 phải nộp án phí sơ thẩm được làm tròn số là 37.740.600đ (ba bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.560.000đ theo biên lai thu số 0006847 ngày 26/02/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy